

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 22/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Bạ

- Ông Võ Văn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Alăng Thị Tơ –
Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị S**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968 tại huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm L (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Nh (đã chết); gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; chồng: Võ Văn C (đã chết); bị cáo có 04 con: con nhỏ nhất sinh năm 2002 và con lớn nhất sinh năm 1989; tiền án: không; tiền sự: ngày 23/3/2022 bị cáo bị Công an thị trấn A, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 23/3/2022; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Thị B**, tên gọi khác: **Ba**; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1959 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu N, thị trấn A, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 2; chồng: Lê Văn T (sinh năm: 1959, trú Khu N, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam); bị cáo có 03 con: con nhỏ nhất sinh năm 1990 và con lớn nhất sinh năm 1980; tiền án: không; tiền sự: ngày 14/02/2023, bị cáo Bị Công an thị trấn A, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 17/02/2023; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962

2. Chị Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1990
Cùng trú tại: Khu N, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
3. Bà Võ Thị E, sinh năm 1966
4. Chị Nguyễn Thị Tổ T, sinh năm 1990
Cùng trú tại: Thôn L, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Nam.
5. Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1990
Trú tại: phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
6. Anh Tô Văn T2, sinh năm 1990
Trú tại: số 1069, Tôn Đản, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
7. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1966
Trú tại: Khu Nghĩa Đông, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
(*Bà Em có mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 00 phút ngày 06/3/2023, Công an thị trấn A tiến hành kiểm tra tại nhà ông Nguyễn Văn T3 tại khu Nghĩa Đông, thị trấn A, huyện Đ thì phát hiện có 08 người đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi xì lát (*xì dách*) gồm Phạm Thị S, Trương Thị B, Nguyễn Thị N, Lê Thị Tuyết Mai, Võ Thị E, Nguyễn Thị Tổ T, Nguyễn Đức T1, Tô Văn T2. Qua kiểm tra thu giữ tổng số tiền 1.480.000 (*Một triệu bốn trăm tám mươi ngàn*) đồng sử dụng vào việc đánh bạc và 01 bộ bài tứ-lơ-khơ 52 lá.

Cách thức chơi đánh bạc, sử dụng một bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 lá bài để chơi, chia mỗi người chơi 02 lá bài. Người chơi sẽ xem bài của mình được bao nhiêu điểm dựa vào quân bài của mình, lá A tính 1 điểm hoặc 10, 11 điểm, lá 2 đến 10 tính 2 đến 10 điểm, các lá J, Q, K được tính 10 điểm, nếu điểm số 2 lá bài dưới 16 thì người chơi rút thêm lá bài để đạt số điểm theo quy định từ 16 đến 21, mỗi người không rút quá 3 lá bài. Sau đó, người làm nhà cái sẽ so điểm của mình với những người chơi để biết người thắng hay thua, người thắng là người có số điểm cao hơn trong khung điểm từ 16 đến 21, nếu quá 21 điểm thì sẽ thua. Căn cứ số tiền người chơi đặt cược trước khi chia bài thì nhà cái sẽ lấy tiền của người chơi hoặc đưa tiền cho họ, số tiền người chơi đặt cược chỉ khoảng 10.000 đồng đến 50.000 đồng mỗi ván.

Khi tham gia đánh bạc, Phạm Thị S sử dụng số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng dùng đánh bạc, thua 20.000 (*Hai mươi ngàn*) đồng, thu giữ của bị cáo S tại chiếu bạc là 30.000 (*Ba mươi ngàn*) đồng và số tiền trên người dùng để đánh bạc là 100.000 (*Một trăm ngàn*) đồng. Trương Thị B sử dụng số tiền 50.000 (*Năm mươi ngàn*) đồng dùng để đánh bạc, không thắng, không thua và đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền trên.

Kết quả điều tra, xác minh thể hiện:

Trương Thị B đã bị Công an thị trấn A, huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 14/02/2023 với hình thức phạt tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm ngàn*) đồng về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”, chấp hành xong quyết định ngày 17/02/2023.

Phạm Thị S đã bị Công an thị trấn A, huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC ngày 23/3/2022 với hình thức phạt tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm ngàn*) đồng về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”, chấp hành quyết định ngày 23/3/2022.

Đến thời điểm ngày 06/3/2023, Phạm Thị S và Trương Thị B không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*).

Vật chứng của vụ án:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: tổng số tiền 1.480.000 đồng, gồm 270.000 đồng thu trên chiếu bạc, 1.210.000 (*Một triệu hai trăm mười ngàn*) đồng thu trên người các đối tượng dùng vào việc đánh bạc (*hiện đã được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Đ*).

- 01 bộ bài tú-lơ-khơ 52 lá (*đã được niêm phong*).

Tại cáo trạng số 48/CT-VKSĐL ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Phạm Thị S và Trương Thị B về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và khung hình phạt, đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thị S và Trương Thị B mỗi bị cáo từ 06 (*Sáu*) đến 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (*Mười hai*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Bị cáo S bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo Bốn là người cao tuổi, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị S, Trương Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng, tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:*

Về hành vi khách quan: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Thị S và Trương Thị B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Các bị cáo Phạm Thị S và Trương Thị B đều là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”. Đến thời điểm ngày 06/3/2023 thì chưa đủ 01 năm kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt nên không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*) nhưng các bị cáo S và B lại tiếp tục đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà của ông Nguyễn Văn T3 (*ở khu Nghĩa Đông, thị trấn A, huyện Đ*) với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.480.000 (*Một triệu bảy trăm tám mươi mốt ngàn*) đồng.

Hành vi của các bị cáo S và B thực hiện ngày 06/3/2023 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ của hành vi, hậu quả do các bị cáo gây ra:*

Các bị cáo Phạm Thị S và Trương Thị B đều là người trưởng thành, hiểu biết pháp luật, biết rằng hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và đã bị xử phạt hành chính về hành vi này nhưng các bị cáo không ăn năn hối cải mà tiếp tục đánh bạc thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý công cộng và an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Các bị cáo giữ vai trò thực hành trong vụ án đồng phạm giản đơn. Do đó cần phải nghiêm trị các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và ngăn ngừa tội phạm.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo Phạm Thị S, Trương Thị B không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra biết ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo S có hoàn cảnh khó khăn, đang bị bệnh hiểm nghèo (*ung thư đại tràng đã phẫu thuật*), bị cáo Bốn là người cao tuổi nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[2.4]. Xét các bị cáo S và B phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 để cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục là phù hợp

[2.5]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo S bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo Bốn là người cao tuổi, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] *Về vật chứng:* Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu số tiền 1.480.000 (*Một triệu bảy trăm tám mươi một ngàn*) đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú-lơ-khơ 52 lá.

[4] *Về các vấn đề khác trong vụ án:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N, Lê Thị Tuyết M, Võ Thị E, Nguyễn Thị Tố T, Nguyễn Đức T1, Tô Văn T2 có hành vi đánh bạc trái phép nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thị trấn A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn T3 là chủ nhà nhưng khi các đối tượng đánh bạc ông Tám không có ở nhà nên không xử lý là phù hợp.

[5] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị S và Trương Thị B phạm tội “**Đánh bạc**”

2 Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

2.1. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị S 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/8/2023.

Giao bị cáo Phạm Thị S cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

2.2. Xử phạt: Bị cáo Trương Thị B 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/8/2023.

Giao bị cáo Trương Thị B cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2019*).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.480.000 (*Một triệu bảy trăm tám mươi một ngàn*) đồng sử dụng vào việc đánh bạc, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ nộp vào tài khoản số 3949.0.1053629 mở tại Kho Bạc Nhà nước Đại Lộc theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/5/2023.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú-lơ-khơ 52 lá (*Vật chứng được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý*)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Thị S và Trương Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Đối với nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đại Lộc
- Công an H. Đại Lộc
- Các bị cáo, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đại Lộc
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

